

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 17-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đỗ Điền

Bà Phan Thị Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Việt D, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C1, sinh năm 1974 (chết năm 2019) và bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 24/2016/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2016, D bị Tòa án nhân dân quận K1, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và bản án số 48/2016/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2016, D bị Tòa án nhân dân quận K1, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tổng hợp 02 bản án, D phải chấp hành hình phạt chung 30 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06 tháng 7 năm 2018; ngày 26 tháng 7 năm 2017, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm tại bản án số 48/2016/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2016; ngày 28 tháng 9 năm 2020, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tại bản án số 24/2016/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2016 (đã được xóa án tích);

bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã số 01/CSĐT ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K, thành phố Hải Phòng; ngày 25 tháng 02 năm 2022, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 02 năm 2022 đến ngày 28 tháng 02 năm 2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; địa chỉ trung tâm TGPL: Số 112, đường L, phường Q, quận K1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Mạnh P, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Vũ Ngọc H, vắng mặt - Có đề nghị xin vắng mặt do đang điều trị tại Bệnh viện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2022, tổ công tác Công an huyện K, thành phố Hải Phòng kết hợp với đại diện chính quyền thị trấn N, huyện K cùng đi tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn N đến đường 361 khu vực phía trước cửa số nhà 151 C, thị trấn N, huyện K quan sát thấy có hai nam thanh niên đi cùng trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 15B2-901.95 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với hai nam thanh niên khai họ và tên Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1996, cư trú tại thôn L, xã V1, huyện V, thành phố Hải Phòng là người điều khiển xe mô tô chở người ngồi sau khai họ và tên Bùi Việt D, sinh năm 1995, cư trú tại tổ dân phố V, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo khoác ngoài bên trái D đang mặc có 02 túi nilon kích thước 02 cm x 02 cm, bên trong có tinh thể màu trắng; trong túi quần dài phía trước bên trái có 01 túi nilon kích thước 04 cm x 05 cm, bên trong có 02 viên nén hình chữ nhật màu hồng và 01 túi nilon kích thước 02 cm x 02 cm, bên trong có tinh thể màu trắng; trong túi quần phía trước bên phải có 01 túi nilon kích thước 02 cm x 02 cm, bên trong có tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy. D khai nhận đó là 02 loại ma túy thuốc lắc và ketamine, D mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang nên tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm P vật chứng và tạm giữ xe mô tô nêu trên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi D cư trú nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của D.

Vật chứng thu giữ: 04 túi nilon kích thước 02 cm x 02 cm, trong túi có tinh thể màu trắng, kí hiệu M1; 01 túi nilon kích thước 04 cm x 05 cm, trong túi có 02 viên nén hình chữ nhật màu hồng, kí hiệu M2 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 15B2-901.95.

Tại Kết luận giám định số 28/KLGĐ-MT ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể gửi giám định của mẫu M1 là ma túy, có khối lượng 2,27 gam, loại ketamine; viên nén của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,92 gam, loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và khai: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2022, D thuê xe taxi một mình đi ra khu vực đường tàu thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ để mua 1.800.000^d (một triệu tám trăm nghìn đồng) ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi nhận tiền, người đàn ông này đưa cho D 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén là ma túy loại thuốc lắc và 04 túi nilon bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy loại ketamine. D cất số ma túy đã mua vào trong túi quần, túi áo đang mặc rồi lên xe taxi đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D gặp Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1996, cư trú tại thôn L, xã V1, huyện V, thành phố Hải Phòng tại nhà anh Trần Văn V, sinh năm 1994 ở tổ dân phố P1, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng là bạn của cả D và anh P. Lúc đó P đang sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 15B2-901.95 mượn của anh V từ trước khi gặp D. D rủ P cùng đi xuống huyện K, thành phố Hải Phòng chơi, P đồng ý nên dùng xe mô tô nêu trên chở D cùng đi. Khi cả hai đi đến đường 361 thuộc thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện D cất giấu số ma túy nêu trên trong người nên bị tạm giữ cùng toàn bộ các chất nghi là ma túy và xe mô tô nêu trên. Từ khi gặp nhau đến khi bị Công an kiểm tra, D không nói cho P biết D có cất giấu ma túy trong người.

Tại Cơ quan điều tra, anh P người làm chứng, ông H người chứng kiến đều khai về các tình tiết có liên quan như nội dung vụ án đã nêu, đúng như lời khai nhận tội của bị cáo như sau: Anh P khai tại thời điểm Công an kiểm tra, bắt quả tang việc D có hành vi tàng trữ các chất nghi là ma túy, tại hiện trường còn có anh là bạn của D, khi D gặp anh P vào tối ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại nhà bạn anh là anh Trần Văn V, sinh năm 1994 ở tổ dân phố P1, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng, D rủ anh đi sang huyện K chơi, anh đồng ý nên dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc đen, biển kiểm soát 15B2-901.95 là xe anh mượn của anh V từ trước để chở D đi về đến khu vực phía trước cửa số nhà 151 C, thị trấn N, huyện K thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang D có hành vi tàng trữ các chất nghi là ma túy. Anh không biết trước khi gặp anh, D có các chất nghi là ma túy cất giấu trong người. Đến khi D bị Công an kiểm tra, bắt quả tang anh

mới biết. Anh P, ông H đều khai tại thời điểm tổ công tác tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, anh P và ông H là người chứng kiến toàn bộ việc kiểm tra, lập biên bản, niêm P, thu giữ vật chứng gồm 04 túi nilon kích thước 02 cm x 02 cm, trong túi có tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước 04 cm x 05 cm, trong túi có 02 viên nén hình chữ nhật, màu hồng nghi đều là ma túy D cất giấu trong túi quần, túi áo đang mặc và 01 xe mô tô nêu trên là xe anh P điều khiển để chở D.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSKT ngày 25 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Bùi Việt D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu, đúng như lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có nguồn thu nào khác, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Việt D từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định và thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,91 gam ma túy của mẫu M1 và 0,79 gam ma túy của mẫu M2 còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói của 02 mẫu trên được niêm P lại trong 01 (một) bì giấy, dấu niêm P số 28MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC 09) - Công an thành phố Hải Phòng ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ngày 10 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên tách ra để điều tra xử lý sau; anh P có hành vi điều khiển xe mô

tô thuộc sở hữu của anh V để chở D về huyện K. Anh V cho anh P mượn xe mô tô nhưng hai anh không biết D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đều không bị xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh V.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý - ông Khoa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Việt D:

- Về tội danh, điều luật áp dụng: Qua lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thứ nhất, trong quá trình điều tra, truy tố đến phiên tòa ngày hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình. Theo đó, bị cáo có đủ 02 tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" và "ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3 Mục I Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vướng mắc trong xét xử thì tình tiết: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" là 02 tình tiết độc lập quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thứ hai, ngày 25 tháng 02 năm 2022, bị cáo đã chủ động đến Công an huyện K để xin đầu thú. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Trong vụ án này, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã phân tích ở trên. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng triệt để nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội là khoan hồng đối với người đầu thú, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình.

Từ sự phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt khởi điểm mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phần luận tội.

- Về hình phạt bổ sung, án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, bản thân không có công việc ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều

249 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/QH14 để miễn hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người làm chứng anh P, người chứng kiến ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh P, ông H và đều đã có lời khai đầy đủ về các tình tiết có liên quan trong vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P, ông H như đề nghị của bị cáo, người bào chữa, Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 10 tháng 01 năm 2022, trên đường 361 khu vực phía trước cửa nhà số 151 C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng, Bùi Việt D có hành vi tàng trữ 2,27 gam ketamine và 0,92 gam MDMA theo Kết luận giám định số 28/KLGD-MT ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hải Phòng, trong đó cả hai chất ma túy đều thuộc trường hợp có khối lượng trên mức tối thiểu theo quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Việt D đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Bị cáo có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy gồm 2,27 gam ketamine và 0,92 gam MDMA nên thuộc trường hợp các chất ma túy đều

có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, trong đó cả hai chất ma túy loại ketamine và loại MDMA đều có khối lượng trên mức tối thiểu theo quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chất ketamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy bị cáo đã tàng trữ trái phép được tính như sau: $(2,27 \text{ gam ketamine} : 20) \times 100\% + (0,92 \text{ gam MDMA} : 5) \times 100\% = 29,75\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy bị cáo tàng trữ dưới 100% nên tổng khối lượng các chất ma túy thuộc quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự".

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị xét xử 02 lần về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Trộm cắp tài sản", đều đã được xóa án tích, nhưng vẫn xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng bản thân, lần này bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý là lần thứ 3, nên xác định bị cáo là người không chấp hành các quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Đầu thú" theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích, đánh giá về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo lần này là nghiêm trọng, không những gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình bị cáo, mà còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh những loại tội phạm khác; xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có nguồn thu nào khác. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên cùng đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,91 gam tinh thể của mẫu M1 và 0,79 gam viên nén của mẫu M2 còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói của 02 mẫu trên được niêm P lại trong 01 (một) bì giấy, dấu niêm P số 28MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC 09) - Công an thành phố Hải Phòng 11 tháng 01 năm 2022.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 120/GCN-HN-HCN ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về các vấn đề khác có liên quan như đã nêu trong nội dung vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã giải quyết và không xử lý đều phù hợp và có cơ sở, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bùi Việt D 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25 tháng 02 năm 2022.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,91 gam tinh thể của mẫu M1 và 0,79 gam viên nén của mẫu M2 còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói của 02 mẫu trên được niêm P lại trong 01 (một) bì giấy, dấu niêm P số 28MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC 09) - Công an thành phố Hải Phòng 11 tháng 01 năm 2022 theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Trại giam Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện K, HP + Sở TP;
- Bị cáo;
- UBND phường Đ, quận D, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng